

*

Số 430-BC/ĐU

Bình Lư, ngày 24 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp

Thực hiện Kế hoạch số 85-KH/TU, ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Lư báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Xã Bình Lư được thành lập theo Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15, ngày 20/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trên cơ sở hợp nhất xã Bình Lư, xã Sơn Bình và thị trấn Tam Đường. Sau sắp xếp, xã có diện tích tự nhiên 17.239 ha, 35 bản, dân số trên 18.000 người; 10 dân tộc chủ yếu cùng sinh sống¹. Đảng bộ xã có 55 tổ chức đảng trực thuộc (03 đảng bộ cơ sở với 17 chi bộ trực thuộc; 08 chi bộ cơ sở; 44 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã); tổng số 892 đảng viên (đảng viên nữ: 390; đảng viên dân tộc thiểu số: 293; đảng viên dự bị: 31). Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã 32 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy 11 đồng chí. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức toàn xã hiện có 97 đồng chí (các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và cơ quan Ủy ban MTTQ xã 31 đồng chí; các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã 66 đồng chí).

Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai trong điều kiện có sự lãnh đạo, chỉ đạo rất quyết liệt, thường xuyên, sát sao của Trung ương, tỉnh; hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ và liên tục được cập nhật, bổ sung theo thực tiễn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đồng thời, trước thời điểm vận hành chính thức, Trung ương và tỉnh đã tổ chức vận hành thử nghiệm, giúp các địa phương làm quen với quy trình, phương thức hoạt động mới, hạn chế sự lúng túng trong giai đoạn đầu triển khai. Sau sáp nhập, xã Bình Lư đã hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên và không gian phát triển; hệ thống kết cấu hạ tầng, trụ sở làm việc, cơ sở vật chất cơ bản được kế thừa từ trung tâm huyện Tam Đường (cũ),

¹ Dân tộc Kinh chiếm 35,08%, dân tộc Thái chiếm 28,86%, dân tộc Mông chiếm 21,15%, dân tộc Giáy chiếm 5,86%, dân tộc Hoa chiếm 3,69%, dân tộc Dao chiếm 2,64%, dân tộc Lự chiếm 2,29%, dân tộc Tày chiếm 0,17%, dân tộc Mường chiếm 0,12%, dân tộc Lào chiếm 0,1%, các dân tộc khác chiếm 0,04%.

bảo đảm điều kiện cần thiết để tổ chức hoạt động của bộ máy ngay từ khi vận hành; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được bố trí tương đối đầy đủ theo định mức biên chế tạm giao, cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy trong giai đoạn đầu; phương thức lãnh đạo của xã có sự chuyển mạnh từ “**tư duy lãnh đạo, quản lý**” sang “**tư duy quản trị, đồng hành và chia sẻ**”; khuyến khích nhân dân, các tổ chức trong hệ thống chính trị tham gia vào quá trình quản trị địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp còn gặp một số khó khăn: đây là mô hình mới, chưa có tiền lệ, trong khi phạm vi quản lý rộng, khối lượng công việc lớn, giai đoạn đầu vận hành còn có sự lúng túng nhất định. Một số quy trình, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tuy đã được ban hành nhưng cần thời gian để vận hành đồng bộ, hiệu quả. Khối lượng nhiệm vụ sau sáp nhập tăng lên rõ rệt, trong khi số lượng cán bộ có hạn, nhiều vị trí phải kiêm nhiệm, dẫn đến áp lực công việc lớn; năng lực, tư duy của một bộ phận cán bộ, nhất là trong các lĩnh vực chuyên sâu và phương thức quản trị mới chưa theo kịp yêu cầu.

Xã Bình Lư có nhiều điều kiện thuận lợi trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Là địa bàn cửa ngõ phía Đông của tỉnh Lai Châu, có vị trí kết nối thuận lợi với các khu vực động lực phát triển, đặc biệt tiếp giáp phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai; hệ thống giao thông đối ngoại, hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển và quản trị địa phương trong tình hình mới. Xã có tiềm năng, lợi thế nổi trội về cảnh quan thiên nhiên, khí hậu, đất đai, tài nguyên và bản sắc văn hóa đa dạng của các dân tộc, tạo dư địa lớn để phát triển du lịch, dịch vụ, thương mại và nông nghiệp hàng hóa. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn có truyền thống đoàn kết, đồng thuận cao, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo nền tảng thuận lợi cho quá trình tổ chức vận hành mô hình mới. Bên cạnh những thuận lợi, xã cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức: Sau sắp xếp, quy mô địa bàn rộng, dân số đông, khối lượng công việc tăng mạnh trong khi bộ máy mới cần thời gian để thích nghi, chuyển đổi phương thức quản trị phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Một bộ phận cán bộ còn chịu ảnh hưởng bởi tư duy quản lý hành chính truyền thống, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới; việc bố trí nhân lực ở một số vị trí còn khó khăn. Đồng thời, kinh tế địa phương vẫn chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ; nội lực của doanh nghiệp và người dân còn hạn chế, trong khi yêu cầu, kỳ vọng của Nhân dân đối với bộ máy chính quyền mới ngày càng cao, tạo áp lực lớn trong quản trị địa phương.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận về việc hoàn thiện, vận hành mô hình tổ chức mới của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân sau khi hợp nhất, sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính

Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành các văn bản tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lấy ý kiến của đoàn viên, hội viên và Nhân dân vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đảng các cấp; hoạt động trước, trong và sau Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031,... đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương². Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo dõi, đôn đốc việc quán triệt, học tập, triển khai thực hiện tại các đơn vị được phân công phụ trách. Xã tổ chức tổ chức 19 hội nghị học tập, quán triệt với 3.578 lượt đại biểu tham dự³; đồng thời chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc lồng ghép quán triệt trong sinh hoạt chi bộ định kỳ để bảo đảm triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Kết quả, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập, quán triệt 98,2 %; công chức, viên chức và người lao động chưa là đảng viên đạt 100%.

Chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền theo hướng đa dạng hóa hình thức, mở rộng đối tượng, nâng cao hiệu quả lan tỏa. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy, Đảng ủy; việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp gắn với định hướng phát triển và khát vọng xây dựng Bình Lư trong giai đoạn mới. Về hình thức, công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ giữa tuyên truyền trực tiếp và trên các nền tảng số. Bên cạnh các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp bản, xã đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các kênh truyền thông số như fanpage “Công thông tin điện tử xã Bình

² Hướng dẫn số 01-HD/ĐU, ngày 05/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 30-KH/HU, ngày 25/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 31-KH/ĐU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030; Hướng dẫn số 06-HD/ĐU, của Ban Thường vụ Đảng ủy ngày 10/11/2025 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy; Hướng dẫn số 07-HD/ĐU, ngày 07/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy; Hướng dẫn số 17-HD/BXDĐĐU, ngày 03/02/2026 của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy; Hướng dẫn số 21-HD/BXDĐĐU, ngày 31/03/2026 của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy; Kế hoạch số 63-KH/ĐU, của Ban Thường vụ Đảng ủy ngày 12/2/2026 về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 75-KH/ĐU, ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

³ Tổ chức 11 Hội nghị trực tiếp; Kết nối 8 Hội nghị trực tuyến từ Trung ương, Tỉnh ủy.

Lư”, “Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bình Lư”, “Trên đỉnh Hoàng Liên” và các kênh TikTok “Bình Lư vươn mình”, “Bình Lư 360”; đồng thời sử dụng các nhóm zalo tại các bản để truyền tải thông tin nhanh, kịp thời. Đến nay, 35/35 bản đã xây dựng và duy trì các kênh thông tin, góp phần đưa chủ trương, định hướng của xã đến gần hơn với Nhân dân. Điểm mới, nổi bật trong công tác tuyên truyền của xã là chủ động thành lập Ban Chỉ đạo công tác truyền thông, định hướng thống nhất nội dung, tổ chức tuyên truyền đa nền tảng, đa kênh; đồng thời bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất các sản phẩm truyền thông như podcast, bản tin âm thanh, video ngắn kết hợp dẫn hiện trường góp phần nâng cao chất lượng, tính hấp dẫn và khả năng tiếp cận thông tin.

Kết quả, đã đăng tải 2.650 tin, bài, video clip về triển khai thực hiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên các nền tảng mạng xã hội với trên 8,7 triệu lượt xem; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức 177 buổi tuyên truyền cho trên 18.000 lượt người. Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, truyền hình⁴. Bên cạnh đó, xã chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, lan tỏa những cách làm mới, kết quả bước đầu trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương: cung cấp trên 60 tin, bài gửi đăng tải trên các cơ quan báo chí Trung ương như: VTV, VOV, Vietnamnet, Dân Việt, Tuổi Trẻ, Tiền Phong... và Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lai Châu, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực.

Đảng ủy xã đã lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong giai đoạn chuyển đổi mô hình; làm tốt công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Ban Thường vụ Đảng ủy thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội, báo cáo viên, tuyên truyền viên nòng cốt, Ban Công tác 35, Tổ Công tác viên 35 xã đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn, thành phần⁵; tổ chức kịp thời các hội nghị kết nối trực tuyến từ cấp trên, duy trì tổ chức hội nghị báo cáo viên định kỳ để cung cấp thông tin, định hướng hoạt động tuyên truyền (05 *hội nghị/629 lượt người*); tổ chức thành công Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi năm 2026 tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030⁶. Phối hợp triển khai thực hiện tốt 03 cuộc điều tra dư luận xã

⁴ Từ ngày 01/7 đến hết năm 2025: Đã sản xuất 40 chương trình truyền hình, 150 chương trình truyền thanh; khai thác, sử dụng trên 1.000 tin, 150 phóng sự; đăng tải trên 500 tin, bài và trên 600 ảnh trên Cổng thông tin điện tử xã Bình Lư. Từ đầu năm 2026 đến nay, đã sản xuất trên 300 video, clip phản ánh đa chiều tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, đăng tải trên các trang mạng xã hội, cổng thông tin điện tử xã Bình Lư, tiktok Bình Lư 360". Cổng thông tin điện tử xã đã đăng tải gần 451 tin, bài viết và trên 1.800 ảnh.

⁵ Đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội gồm 07 đồng chí, báo cáo viên cấp xã gồm 06 đồng chí, tuyên truyền viên nòng cốt gồm 85 đồng chí; Ban Công tác 35 xã gồm 15 đồng chí; Tổ Công tác viên 35 gồm 19 đồng chí.

⁶ Tổng số 15 thí sinh tham gia. Ban Tổ chức đã trao 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba, 9 giải Khuyến khích; lựa chọn 1-2 cá nhân xuất sắc tham dự hội thi cấp tỉnh.

hội theo hình thức trực tuyến⁷. Tích cực đẩy mạnh công tác 35: Fanpage “Trên Đỉnh Hoàng Liên” đăng tải, chia sẻ trên 3.360 tin, bài, thông tin tích cực trong các lĩnh vực; tổ chức phát động cuộc thi bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2026⁸, góp phần định hướng tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và ngăn chặn, đẩy lùi thông tin tiêu cực, tăng cường đấu tranh, phản bác các thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

(Phụ lục số 1B kèm theo)

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện

Bước vào mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xã Bình Lư đã chủ động chuyển đổi mạnh mẽ phương thức lãnh đạo từ “lãnh đạo, quản lý” sang “quản trị, đồng hành và sẻ chia”, coi đây là yếu tố then chốt bảo đảm bộ máy vận hành hiệu lực, hiệu quả. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo không chỉ dừng ở việc ban hành chủ trương, nghị quyết mà được triển khai theo hướng bám sát thực tiễn, gắn chặt với tổ chức thực hiện và kết quả cụ thể; đề cao vai trò nêu gương, trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm theo dõi địa bàn, lĩnh vực. Đồng thời, Bình Lư chú trọng xây dựng văn hóa lãnh đạo truyền cảm hứng, khuyến khích cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia vào quá trình quản trị địa phương, tạo sự lan tỏa về tinh thần đổi mới, đồng hành, sẻ chia trong toàn hệ thống chính trị. Qua đó, từng bước hình thành phương thức vận hành mới của cấp ủy, chính quyền cấp xã theo hướng gần dân, sát dân, phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân trong phát triển địa phương.

2.1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương thành các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch... của cấp ủy, địa phương

Bám sát các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương và lộ trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa hệ thống văn bản pháp lý một cách đồng bộ, kịp thời và sát với tình hình thực tiễn⁹.

⁷ Nội dung: tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 19/5/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

⁸ Tổng số có 207 tác phẩm tham gia (109 tác phẩm thể loại tạp chí, 96 tác phẩm thể loại báo, 01 tác phẩm video clip và 01 tác phẩm phát thanh/phóng sự); lựa chọn 10 tác phẩm tham gia dự thi cấp tỉnh.

⁹ Quy chế số 01-QC/ĐU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Lư khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030; Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 04/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã Bình Lư; Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam Xã; Quy định số 11-QĐ/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Quy định số 12-QĐ/ĐU, ngày 24/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 13-

Về hoàn thiện tổ chức bộ máy, Đảng ủy đã chỉ đạo HĐND xã ban hành 01 văn bản và UBND xã ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định rõ quy chế làm việc cũng như chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn.

Đối với mục tiêu tăng trưởng 2 con số, cấp ủy đã ban hành Kế hoạch số 66-KH/ĐU, ngày 06/3/2026, kèm theo 11 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện các giải pháp tăng trưởng. Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về chuyển đổi số, UBND xã đã ban hành 04 quyết định phục vụ công tác điều hành, tiêu biểu là Quyết định thành lập và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã.

Từ ngày 01/7 đến nay, **Đảng ủy xã ban hành trên 1.850 văn bản** (07 nghị quyết, 261 quyết định, 10 quy chế, 18 quy định, 06 đề án, 09 chương trình, 99 kế hoạch, 10 hướng dẫn, 192 thông báo, 685 công văn, 67 kết luận, 428 báo cáo, 54 tờ trình, ...); **UBND xã ban hành 4.240 văn bản** (2.184 công văn, kế hoạch, tờ trình; 767 báo cáo, thông báo, giấy mời; 1.289 quyết định); **HĐND xã ban hành 428 văn bản** (365 quy chế, kế hoạch, thông báo, quyết định; 54 nghị quyết; 09 biên bản). Nhìn chung, số lượng và danh mục các văn bản được ban hành đã đảm bảo tính toàn diện, đúng thẩm quyền, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho các hoạt động của địa phương.

Đồng thời, công tác sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập đạt kết quả tích cực, hoàn thành việc củng cố nhân lực Trạm Y tế xã và xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm văn hóa, Thể thao và Truyền thông thành Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã với cơ cấu tinh gọn, hiệu quả. Tổ chức đảng cũng được kiện toàn đồng bộ thông qua việc tiếp nhận và thành lập 03 chi bộ từ các doanh nghiệp nhà nước¹⁰ trực thuộc Đảng ủy xã trong quý I/2026.

Việc kịp thời cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, tỉnh đã giúp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong giai đoạn chuyển đổi, đồng thời tạo ra những tác động tích cực, sâu rộng đến quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức và vận hành bộ máy hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền 2 cấp. Tổ chức bộ máy bên trong được rà soát, sắp xếp theo hướng giảm đầu mối trung gian, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Công tác phân công, bố trí cán bộ, công chức được thực hiện chặt chẽ, gắn liền với vị trí việc làm và trình độ chuyên môn. Nhờ đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bộ máy chính quyền không chỉ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tính chủ động trong thực thi công vụ, mà còn rút ngắn thời gian giải quyết

QĐ/ĐU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý.

¹⁰ Ngân hàng Chính sách xã hội và Agribank chi nhánh Bình Lư, Điện lực Bình Lư.

thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân. Qua đó, bảo đảm cho tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp vận hành thông suốt, ổn định và hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành¹¹

Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, không để xảy ra khoảng trống pháp lý hay gián đoạn trong quản lý điều hành.

- *Về quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức*: Đảng ủy đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, xây dựng các quy định, quy chế nội bộ nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, trùng lặp nhiệm vụ, đùn đẩy trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng, thông suốt trong công tác¹². Chỉ đạo HĐND, UBND xã và các tổ chức đoàn thể rà soát toàn diện, ban hành mới các quy định, quyết định nhằm xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng bộ phận. Việc phân định thẩm quyền được thực hiện rành mạch, đặc biệt là đối với các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trạm Y tế xã) sau khi không còn cấp hành chính huyện. Qua đó, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, đảm bảo bộ máy tinh gọn, mỗi vị trí việc làm đều gắn với nhiệm vụ cụ thể.

- *Về công tác phối hợp theo nguyên tắc “6 rõ”*: Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo rà soát, siết chặt quy chế phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương, cũng như việc kết nối trực tiếp với các sở, ngành của tỉnh và các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn (Ngân hàng Chính sách xã hội, Agribank, Điện lực Bình Lư...). Mọi hoạt động phối hợp đều được quán triệt và tuân thủ nghiêm ngặt theo nguyên tắc “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ quy trình). Việc áp dụng triệt để nguyên tắc này đã nâng cao tính chủ động của các chủ thể, xóa bỏ tư tưởng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, tạo sự đồng bộ, thông suốt trong giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội tại cơ sở.

¹¹ (i) Các quy định, quyết định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương; (ii) Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương và với các cơ quan, đơn vị ở Trung ương gắn với nguyên tắc “6 rõ”; (iii) Quy chế làm việc, quy trình, thủ tục, hồ sơ giải quyết công việc, phương thức quản trị, điều hành của cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương.

¹² Quy chế số 01-QC/ĐU, ngày 01/7/2025 của Đảng ủy về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Lư khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030; Quy định số 09-QĐ/ĐU, ngày 28/10/2025 về trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, đảng viên khối cơ quan xã dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ khu dân cư; Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 04/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã Bình Lư; Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam Xã.

- *Về quy chế làm việc và phương thức quản trị, điều hành:* Cấp ủy và chính quyền xã đã kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ (*Quy chế 09-QC/ĐU, ngày 29/4/2026*) và Quy chế làm việc của UBND xã phù hợp với cơ chế phân cấp mới. Các quy trình, thủ tục, hồ sơ giải quyết công việc được chuẩn hóa, cắt giảm tối đa các khâu trung gian gây phiền hà. Đặc biệt, phương thức quản trị, điều hành được đổi mới mạnh mẽ gắn với yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, xử lý hồ sơ hành chính.

2.3. Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền các văn bản

- *Về các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành:* Cấp ủy đã chủ động cụ thể hóa các quy định của Đảng và Nhà nước thành hệ thống văn bản quy phạm nội bộ bảo đảm sát với thực tiễn¹³. Lãnh đạo HĐND xã ban hành 01 văn bản và UBND xã ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định rõ quy chế làm việc cũng như chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn¹⁴. Hệ thống văn bản, quy trình công tác liên tục được rà soát, điều chỉnh và bổ sung kịp thời, đảm bảo mọi hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn không bị gián đoạn trong giai đoạn chuyển đổi.

- *Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và tháo gỡ điểm nghẽn:* Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện phân cấp, phân quyền một cách mạnh mẽ, xác định

¹³ Kế hoạch số 14-KH/ĐU, ngày 06/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch số 376-KH/TU, ngày 21/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp. Kế hoạch số 64-KH/ĐU, ngày 27/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 13/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới. Kế hoạch số 74-KH/ĐU, ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quy định số 11-QĐ/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Quy định số 12-QĐ/ĐU, ngày 24/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 13-QĐ/ĐU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý.

¹⁴ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 Quyết định ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND xã Bình Lư; số 03/2025/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bình Lư; số 04/2025/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Bình Lư; số 05/2025/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế xã Bình Lư; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND, ngày 27/7/2025 của HĐND xã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã Bình Lư khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

rõ trách nhiệm và thẩm quyền cho từng bộ phận, từng cán bộ, công chức. Việc phân định rõ ràng này đã trực tiếp tháo gỡ các điểm nghẽn trong khâu quản lý, giúp nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong xử lý công việc và rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân.

- *Về hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy:* Trong bối cảnh chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Đảng ủy xã đã thể hiện sự linh hoạt trong công tác lãnh đạo, từng bước tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm duy trì bộ máy hoạt động thông suốt, ổn định. Cấp ủy đã trực tiếp lãnh đạo toàn diện việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu biểu là việc chỉ đạo tiếp nhận, rà soát chức năng nhiệm vụ và củng cố nhân lực Trạm Y tế xã để nâng cao chất lượng chuyên môn. Cùng với đó, đã chỉ đạo xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thành Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bình Lưu theo hướng tinh gọn, bố trí cán bộ phù hợp nhằm phát huy tối đa hiệu quả các dịch vụ công và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

(Phụ lục số 2B kèm theo)

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Xác định kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Đảng ủy xã đã tập trung đổi mới tư duy và phương thức thực hiện theo hướng chuyên mạnh từ kiểm tra, xử lý sang tăng cường giám sát thường xuyên, chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, kịp thời phát hiện và ngăn chặn vi phạm ngay từ khi mới manh nha. Công tác kiểm tra, giám sát không chỉ tập trung vào phát hiện, xử lý sai phạm mà chú trọng cảnh báo, nhắc nhở, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế ngay trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Năm 2025, Ban Thường vụ Đảng ủy, UBKT Đảng ủy và các chi, đảng bộ trực thuộc đã thực hiện 65 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 23 tổ chức đảng và 103 đảng viên; năm 2026 đã thực hiện 08 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 08 tổ chức đảng và 17 đảng viên. Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện 01 cuộc kiểm tra đối với 06 tổ chức đảng và 06 đảng viên về việc xây dựng quy chế làm việc và ban hành văn bản sau đại hội, qua đó kịp thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng.

Cùng với đó, xã chú trọng tăng cường công khai thông tin về các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát; gắn trách nhiệm cụ thể trong khắc phục và quyết tâm không để một hạn chế, khuyết điểm hay vi phạm đã được chỉ ra tiếp tục tái diễn. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa công tác giám sát; phát huy vai trò của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND, Mặt trận Tổ quốc

và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp tham gia giám sát hoạt động của cấp ủy, chính quyền trên tinh thần công khai, minh bạch, đồng hành và trách nhiệm. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, điều hành, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với hệ thống chính trị địa phương.

(Phụ lục số 1B kèm theo)

III. KẾT QUẢ SAU 01 NĂM VẬN HÀNH

1. Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị của địa phương

1.1. Số lượng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trước khi sắp xếp, tại thời điểm sắp xếp năm 2025 và diễn biến sau khi sắp xếp đến nay; tình hình hoạt động và hiệu quả vận hành tổ chức bộ máy của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan tham mưu, giúp việc, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Trung tâm phục vụ hành chính công theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Xã Bình Lư mới được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị hành chính (gồm xã Bình Lư, xã Sơn Bình và thị trấn Tam Đường). Quá trình sắp xếp, sáp nhập hệ thống tổ chức, cơ quan, đơn vị từ năm 2025 đến nay được triển khai khẩn trương, đồng bộ theo hướng tinh gọn đầu mối.

Về tổ chức Đảng: Hệ thống tổ chức đảng được kiện toàn với 54 tổ chức đảng trực thuộc (gồm 03 đảng bộ cơ sở, 07 chi bộ cơ sở và 44 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã) với 870 đảng viên. Thực hiện chủ trương chuyển giao tổ chức đảng, trong quý I/2026, Đảng bộ xã đã tiếp nhận và thành lập mới 03 chi bộ cơ sở từ các doanh nghiệp nhà nước (Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Tam Đường, Agribank Chi nhánh Bình Lư và Điện lực Bình Lư); giải thể 02 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã (Chi bộ Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp Tam Đường và Chi bộ Trung tâm VH&TT Bình Lư) do thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập. Đến thời điểm hiện tại, Đảng bộ xã Bình Lư có 55 tổ chức đảng trực thuộc, trong đó: 03 đảng bộ cơ sở (với 17 chi bộ trực thuộc); 08 chi bộ cơ sở; 44 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã (gồm 35 chi bộ bản, 08 chi bộ trường học, 01 Chi bộ Trạm y tế) với 892 đảng viên.

Về biên chế bộ máy: Ngay sau khi đi vào hoạt động ngày 01/7/2025 đến nay, Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tiếp nhận, thành lập các cơ quan đơn vị thuộc xã: Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã quyết định thành lập 04 cơ quan¹⁵, tiếp

¹⁵ Cơ quan Ủy ban MTTQ, cơ quan UBKT Đảng ủy, Ban Xây dựng đảng Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy.

nhận 01 đơn vị sự nghiệp¹⁶; bố trí 33 biên chế (30 biên chế cán bộ, công chức và 03 biên chế); sang năm 2026 được tạm giao 32 biên chế (29 biên chế cán bộ, công chức và 03 biên chế viên chức). Đến nay, Đảng ủy có 05 cơ quan, đơn vị trực thuộc (04 cơ quan, 01 đơn vị) gồm 31 biên chế (29 biên chế cán bộ, công chức và 02 biên chế viên chức), thiếu 01 biên chế viên chức.

Đối với khối chính quyền: Sau khi được thành lập, xã Bình Lư có các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND, các Ban HĐND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Phục vụ hành chính công¹⁷, bảo đảm theo định hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã sau sáp nhập. Trong quá trình thực hiện, UBND xã đã chỉ đạo rà soát, củng cố tổ chức và hoạt động theo hướng phù hợp với quy mô dân số và địa bàn: tiếp nhận và sắp xếp Trạm Y tế xã¹⁸ với 23 biên chế (*01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc và 20 viên chức*), bảo đảm duy trì hoạt động khám, chữa bệnh ban đầu và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tổ chức lại và sắp xếp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp¹⁹ với 09 biên chế (*01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc và 07 viên chức, lao động hợp đồng 01*), việc bố trí, phân công cơ bản phù hợp, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định.

Sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc đến các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan tham mưu, chuyên môn cơ bản đã đi vào hoạt động ổn định, phát huy hiệu lực, hiệu quả cao:

Đối với cấp ủy, chính quyền: Công tác lãnh đạo, điều hành có nhiều đổi mới, bám sát thực tiễn. UBND xã đã chủ động, linh hoạt tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình chuyển đổi, đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước không bị gián đoạn. Việc thực hiện phân cấp, phân quyền được triển khai mạnh mẽ, phân định rõ ràng trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân, bộ phận.

Đối với các cơ quan tham mưu, cơ quan chuyên môn: Tổ chức bộ máy bên trong đã được tinh gọn, giảm các đầu mối trung gian và khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức được phân công, bố trí khoa

¹⁶ Trung tâm Chính trị Bình Lư.

¹⁷ Nghị quyết 07/NQ-HĐND, ngày 01/7/2025 của HĐND xã Bình Lư về việc thành lập các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã.

¹⁸ Quyết định 890/QĐ-UBND, ngày 31/12/2025 của UBND xã Bình Lư về thành lập Trạm Y tế thuộc UBND xã Bình Lư. Quyết định 891/QĐ-UBND, ngày 31/12/2025 của UBND xã Bình Lư về tiếp nhận và bố trí công tác đối với viên chức.

¹⁹ Đề án 602/ĐA-UBND, ngày 14/10/2025 của UBND xã Bình Lư về giải thể trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông. Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của UBND xã Bình Lư Về việc tổ chức lại Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông xã Bình Lư và thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc UBND xã Bình Lư. Quyết định số 800/QĐ-UBND, ngày 27/12/2025 của UBND xã Bình Lư về việc tiếp nhận và bố trí công tác viên chức.

học, phù hợp với vị trí việc làm và trình độ chuyên môn, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu công vụ.

Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Các tổ chức đã phát huy tốt vai trò tập hợp khối đại đoàn kết, đổi mới phương thức hoạt động. Điển hình là việc tích cực tham gia công tác tuyên truyền chủ trương sắp xếp bộ máy, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn xã hội.

Đối với công tác phục vụ hành chính, dịch vụ công: Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, UBND xã đã triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin, hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ, liên thông cơ sở dữ liệu. Nhờ sự chủ động cùng việc phân quyền triệt để, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được nâng cao, thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn đáng kể, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp (*đặc biệt trong lĩnh vực hộ tịch và giải quyết chế độ, chính sách*).

2.2. Kết quả sắp xếp, mức độ tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; tình hình, hiệu quả cung ứng dịch vụ công, phục vụ công tác quản lý nhà nước ở địa phương

Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị cấp xã theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thích ứng với mô hình chính quyền 02 cấp mới. Thực hiện Công văn số 20-CV/BCĐ, ngày 17/10/2025 của Ban chỉ đạo Chính phủ về thành lập đơn vị sự nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực và các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tổ chức lại Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông xã Bình Lư và thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bình Lư; thành lập Trạm Y tế xã Bình Lư trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng từ Trung tâm Y tế Tam Đường, chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2026 đảm bảo tiến độ quy định.

Việc cung ứng dịch vụ công, phục vụ công tác quản lý nhà nước có chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được duy trì hoạt động ổn định, thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, tạo thuận lợi trong giao dịch hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; sử dụng các phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, hệ thống dịch vụ công trực tuyến, góp phần giảm thời gian xử lý công việc, nâng cao tính công khai, minh bạch. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực như đất đai, hộ tịch, chứng thực, an sinh xã hội, lao động, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh cơ bản được thực hiện kịp thời, đúng quy định; phục vụ tốt nhu cầu của tổ chức và công dân. Đội ngũ cán bộ, công chức xã từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân; tăng cường hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, góp phần cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

2.3. Về biên chế, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của địa phương

Về tinh giản biên chế, cơ cấu lại và chất lượng đội ngũ sau sắp xếp: Việc bố trí, phân công cán bộ, công chức được thực hiện nghiêm túc, khoa học, bám sát Đề án vị trí việc làm và năng lực chuyên môn. Từ 01/7/2025 đến nay đã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 01 công chức nghỉ chế độ thôi việc theo Nghị định số 178, điều động 01 lãnh đạo, quản lý về công tác tại trường học thuộc UBND xã, tiếp nhận 01 công chức xã Tả Lèng về công tác tại Văn Phòng Đảng ủy, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy. Đến nay, tổng số cán bộ, công chức, viên chức Khối Đảng, đoàn thể có 31 người (Nam 17 người, chiếm 54,8%; nữ 14 người, chiếm 45,2%); cán bộ là người dân tộc thiểu số 13 người, chiếm 41,9%. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 05 người, chiếm 16,1%, Đại học 26 người, chiếm 83,9%. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 10 người, chiếm 32,2%; Trung cấp 18 người, chiếm 58,1%; Sơ cấp, chưa qua đào tạo 03 người, chiếm 9,7%.

Tổng số cán bộ, công chức UBND xã tính đến thời điểm hiện tại có 34 biên chế (Nam 16 người, chiếm 47,06%, nữ 18 người, chiếm 52,94%); cán bộ là người dân tộc thiểu số có 8 người, chiếm 23,5%. Quản lý nhà nước: Ngạch chuyên viên chính 06 người, chiếm 17,65%; ngạch chuyên viên có 27 người, chiếm 79,41%, chưa qua đào tạo 01 chiếm 2,94%. Trình độ chuyên môn: Trình độ thạc sĩ 03 người, chiếm 8,82%; Đại học 31 người, chiếm 91,18%. Lý luận chính trị: Cao cấp 7 người, chiếm 20,6%; trung cấp 22 người, chiếm 64,7%; sơ cấp 03 người, chiếm 8,8%; chưa qua đào tạo 02 người, chiếm 5,9%.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tính đến tháng 5/2026, công tác tuyển dụng, tiếp nhận và bố trí cán bộ, công chức đã hoàn thành 100% chỉ tiêu định mức biên chế được. Việc rà soát, lựa chọn và sắp xếp nhân sự từ các đơn vị hành chính trước đây (xã Bình Lư, xã Sơn Bình và thị trấn Tam Đường) được thực hiện một cách dân chủ, khách quan, khoa học; bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc, phát huy tối đa năng lực sở trường và kinh nghiệm thực tiễn của từng vị trí công tác. Khảo sát sau kiện toàn cho thấy chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt, 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo quy định. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt thể hiện tư duy đổi mới, có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và quản lý, điều hành hiệu quả, bắt nhịp nhanh chóng với phương thức vận hành bộ máy mới; đội ngũ công chức chuyên môn đã chủ động, trực tiếp tiếp nhận, tham mưu xử lý và tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo, điều hành trực tiếp từ cấp tỉnh xuống cơ sở. Tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào xử lý công việc của cán bộ, công chức có sự chuyển biến mạnh mẽ; cán bộ, công chức đã bước đầu làm quen và vận hành hiệu quả các nền tảng số, xử lý công việc

qua môi trường mạng, từ đó góp phần chuyển đổi tư duy từ "lãnh đạo, quản lý hành chính" sang "quản trị, đồng hành và sẻ chia".

- *Tỷ lệ cán bộ, công chức kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực*: Mặc dù đã kiện toàn đủ biên chế theo định mức, nhưng tỷ lệ cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, vị trí công tác hiện vẫn ở mức cao, tập trung ở Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội²⁰. Việc kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực dẫn đến tình trạng quá tải, quỹ thời gian bị chia nhỏ, làm phân tán sự tập trung. Điều này khiến một số đồng chí khó có thể đi sâu nghiên cứu, tham mưu các giải pháp mang tính đột phá cho từng lĩnh vực cụ thể. Đặc biệt đối với các mảng việc có tính chất phức tạp, đòi hỏi chuyên môn sâu và thời gian bám sát cơ sở như: quản lý quy hoạch đất đai, phát triển nông nghiệp hay triển khai các dự án chuyển đổi số.

Tình trạng chảy máu nguồn nhân lực (nghỉ việc, chuyển công tác,...): Thực tế tại xã hiện nay không xảy ra tình trạng chảy máu chất xám.

Về đánh giá tâm lý làm việc, động lực cống hiến và xử lý tình trạng đùn đẩy trách nhiệm: Ngay từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Đảng ủy xã xác định yếu tố con người là trung tâm, là yếu tố quyết định hiệu quả hoạt động của bộ máy. Đảng ủy đã tập trung xây dựng môi trường làm việc theo hướng công khai, minh bạch, đoàn kết, nghĩa tình và khơi dậy khát vọng cống hiến; phát huy tối đa năng lực, sở trường của đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện để cán bộ yên tâm công tác, mạnh dạn đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đồng thời, thực hiện nguyên tắc phân công “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm”; tăng cường giám sát thường xuyên, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với đánh giá hàng quý và xếp loại cán bộ. Qua đó, từng bước khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, tạo chuyển biến tích cực về tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và động lực cống hiến của đội ngũ cán bộ, công chức.

Về mức độ thích ứng công nghệ của cán bộ, công chức: Đảng ủy xã đặc biệt quan tâm việc thay đổi tư duy, nâng cao nhận thức và hình thành thói quen làm việc trên môi trường số trong đội ngũ cán bộ, công chức. Bên cạnh việc triển khai đồng bộ các hệ thống dùng chung, xã đã chủ động định hướng, tập huấn, khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào xử lý công việc hằng ngày; quan tâm hỗ trợ sử dụng một số công cụ, trợ lý số như ChatGPT, NotebookLM, Gemini... nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, giảm áp lực công việc và tăng năng suất lao động. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ từng bước thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số; tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn mới, xã tiếp tục đề xuất tăng cường nguồn nhân lực

²⁰ Phòng VH-XH có 03 công chức đang phải đảm nhận từ 2 đến 4 mảng công việc khác nhau như: Giáo dục, Y tế, Chuyển đổi số. Phòng Kinh tế có 05 công chức đang phải đảm nhận từ 2 đến 5 mảng công việc khác nhau như: Chương trình nông thôn mới, giải phóng mặt bằng, an toàn thực phẩm, cấp giấy phép kinh doanh, kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội.

có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và AI để hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ mang tính đột phá.

Về việc xử cán bộ, công chức, người lao động dôi dư: Thực tế tại xã hiện nay không xảy ra tình trạng khủng hoảng dôi dư.

(Phụ lục số 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B kèm theo)

2. Việc thực hiện phân cấp, phân quyền; giải quyết thủ tục hành chính

2.1. Kết quả phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, trách nhiệm liên thông giữa 3 cấp (Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã) cho từng ngành, lĩnh vực ở địa phương gắn với việc bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Tổng số nhiệm vụ địa phương thực hiện; số nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền:

+ Đối với khối Đảng: số lượng nhiệm vụ tăng từ 05 nhiệm vụ (theo Quy định 127-QĐ/TW) lên 15 nhiệm vụ đối với Đảng ủy và 14 nhiệm vụ đối với Ban Thường vụ (theo Quy định 298-QĐ/TW). Cấp ủy địa phương nay tiếp nhận toàn bộ thẩm quyền quyết định về quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ thuộc diện quản lý; đồng thời trực tiếp thẩm định, ra quyết định kết nạp và thi hành kỷ luật đảng viên. Trong quá trình này, cấp ủy cũng phải phân định rất rõ ranh giới thẩm quyền lãnh đạo, hướng dẫn đối với các chi bộ cơ sở có tính độc lập cao so với các chi bộ trực thuộc. Khối MTTQ và các đoàn thể xã cũng được mở rộng từ 06 nhiệm vụ nền tảng lên 08 nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Nổi bật nhất là việc bổ sung thẩm quyền giám sát, phản biện xã hội độc lập đối với các đề án kinh tế - xã hội của chính quyền cấp xã trước khi trình Tỉnh, và thẩm quyền trực tiếp chủ trì hiệp thương, đánh giá tiêu chuẩn chính trị nhân sự ứng cử đại biểu HĐND các cấp.

+ Khối chính quyền: UBND xã đã tiếp nhận và triển khai thực hiện khoảng 254 nhiệm vụ trọng tâm được phân cấp thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nội vụ, tư pháp, đất đai, xây dựng, văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền từ cấp tỉnh xuống cấp xã cơ bản bảo đảm đúng quy định, phù hợp với chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động của chính quyền cơ sở.

- Mức độ phù hợp giữa nhiệm vụ được giao với khả năng thực thi của bộ máy và nguồn lực thực hiện: Sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bộ máy của xã cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức từng bước phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu thực tiễn của địa phương. Tuy nhiên, khối lượng công việc phát sinh lớn, phạm vi quản lý rộng hơn, nhiều nhiệm vụ mới, nhiệm vụ khó được phân cấp về cấp xã trong khi nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện bảo đảm thực hiện còn hạn chế. Một số vị trí phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, tạo áp lực lớn trong quá

trình thực hiện nhiệm vụ. Do đó, mức độ đáp ứng hiện nay cơ bản bảo đảm yêu cầu vận hành bộ máy nhưng để thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới, nhất là các mục tiêu về tăng trưởng, chuyển đổi số, khoa học công nghệ và xây dựng chính quyền hiện đại, cần tiếp tục được quan tâm tăng cường nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ và có cơ chế phù hợp với đặc thù địa bàn.

- *Tiến độ, kết quả xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phân cấp, phân quyền*: UBND xã đã chủ động rà soát, tiếp nhận và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền. Các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính, đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội và phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp cơ bản được giải quyết đúng quy định, đúng thời gian. Đến nay, không phát sinh các vấn đề vượt thẩm quyền hoặc vượt tầm kiểm soát; các nội dung phát sinh đều được xã chủ động xử lý, giải quyết hoặc phối hợp xử lý kịp thời, không để xảy ra tình trạng tồn đọng kéo dài.

- *Tổng số quy trình công tác, hồ sơ, thủ tục hành chính để thực hiện nhiệm vụ của địa phương*: Đánh giá hệ thống quy trình, hồ sơ và thủ tục hành chính, hiện cấp xã đang vận hành ổn định các nhóm thủ tục nội bộ. Các nhiệm vụ được phân quyền cho thấy mức độ khả thi và mang lại hiệu quả thực chất rất cao khi gắn liền với chuyển đổi số. Việc triển khai đồng bộ Sổ tay đảng viên điện tử và ứng dụng hệ thống liên thông văn bản điều hành tác nghiệp của Đảng đã minh bạch hóa quy trình, đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc và đảm bảo tỷ lệ cập nhật dữ liệu ở mức cao. Mặc dù vậy, vẫn còn một số nhiệm vụ chuyên giao chưa được cấp trên ban hành bộ tài liệu hướng dẫn hoặc biểu mẫu rút gọn dành riêng cho mô hình 2 cấp. Điển hình là quy trình lập hồ cán bộ hay quy trình lập hồ sơ phản biện độc lập của MTTQ xã vẫn đang phải vận dụng linh hoạt, gây lúng túng trong tham mưu.

Đến thời điểm báo cáo, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 394 thủ tục hành chính. Trong đó: 43 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; một phần, trực tiếp: 351 thủ tục công trực tuyến.

- *Đánh giá tính khả thi của các quy trình, nhiệm vụ phân cấp, phân quyền*

Phần lớn các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho cấp xã cơ bản phù hợp với tình hình thực tế địa phương và mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dân cư, hộ tịch, chứng thực, an sinh xã hội và quản lý địa bàn.

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đã góp phần giảm thời gian đi lại, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp; đồng thời nâng cao tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

- *Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền*: mô

hành chính quyền 2 cấp mới được triển khai, có nhiệm vụ chưa quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cấp xã nên quá trình thực hiện còn lúng túng, có nhiệm vụ phát sinh chưa có hướng dẫn cụ thể gây khó khăn trong tổ chức thực hiện; khối lượng công việc chuyển giao về cấp xã nhiều hơn, trong khi biên chế được giao còn ít, một số vị trí phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, dẫn đến quá tải, ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ giải quyết công việc; cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ điều hành, xử lý công việc và chuyển đổi số chưa đồng bộ;...

2.2. Kết quả cải cách, giải quyết thủ tục hành chính

Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác công tác cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực: thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, công vụ, tài chính công và chuyển đổi số. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 90%. Ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số được đẩy mạnh; từng bước hình thành chính quyền số, nâng cao tính công khai, minh bạch. Công tác đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính được thực hiện bài bản, góp phần đo lường thực chất hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được kiện toàn; duy trì ổn định, bảo đảm giải quyết hồ sơ liên tục, không gián đoạn. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt yêu cầu; hạn chế tình trạng tồn đọng, quá hạn. Tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức có chuyển biến tích cực; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

2.3. Kết quả triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, mức độ kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia, VneID,...

Kết quả triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính:

- UBND xã Bình Lư đã triển khai vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo đúng quy định. Việc tiếp nhận, xử lý, luân chuyển và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân. Từ ngày 01/7/ 2025 đến nay, tiếp nhận và giải quyết 10.223 hồ sơ, 100% hồ sơ được giải quyết đảm bảo đúng quy định.

- 100% cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính được cấp tài khoản sử dụng hệ thống; thực hiện xử lý hồ sơ, ký số, cập nhật tiến độ và trả kết quả trên phần mềm điện tử.

- UBND xã đồng thời triển khai sử dụng đồng bộ các hệ thống, phần mềm gồm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thư điện tử công vụ; Chữ ký số chuyên dùng; Các phần mềm chuyên ngành về hộ tịch, cư trú, bảo trợ xã hội, giáo dục, y tế, đất đai và tài chính.

Mức độ kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia và VneID:

- UBND xã đã triển khai kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và nền tảng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể: Kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin công dân; Kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia để tiếp nhận và đồng bộ hồ sơ trực tuyến; Triển khai ứng dụng VNeID phục vụ xác thực điện tử, tích hợp giấy tờ số và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện liên thông dữ liệu hộ tịch, cư trú, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Khai thác dữ liệu dân cư phục vụ chứng thực, xác nhận thông tin cư trú và giải quyết chính sách an sinh xã hội.

- Thông qua việc kết nối, liên thông dữ liệu đã giúp giảm số lượng giấy tờ người dân phải xuất trình; rút ngắn thời gian xác minh thông tin; hạn chế việc khai báo nhiều lần; nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính:

- UBND xã đã từng bước triển khai giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính đối với một số lĩnh vực theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Người dân có thể thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thực hiện các thủ tục hành chính thông qua tài khoản định danh điện tử VNeID; Tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến; Nhận kết quả điện tử đối với một số thủ tục đủ điều kiện. Một số thủ tục hành chính đã thực hiện hiệu quả theo hướng không phụ thuộc địa giới hành chính gồm: Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; Chứng thực bản sao điện tử; Xác nhận thông tin cư trú; Các thủ tục bảo trợ xã hội; Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Kết quả, xã đã tiếp nhận và giải quyết 05 hồ sơ đảm bảo theo quy định.

Kết quả xử lý các phát sinh trong thực tiễn:

- Trong quá trình triển khai UBND xã thường xuyên rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến: Đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống; Lỗi kỹ thuật phần mềm; Quy trình điện tử chưa hoàn thiện; Hồ sơ trực tuyến chưa đầy đủ thành phần; Việc xác thực thông tin công dân qua VNeID.

- UBND xã chủ động phối hợp với các sở, ngành chuyên môn và cơ quan cấp trên để xin hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời, bảo đảm không làm gián đoạn việc tiếp nhận

và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp:

- Nhìn chung, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính tại UBND xã Bình Lư ngày càng được nâng lên.

- Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản thực hiện tốt tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ tận tình, hướng dẫn đầy đủ cho tổ chức và công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu: Hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ sở chưa đồng bộ; Đường truyền internet có thời điểm chưa ổn định; Một số phần mềm chuyên ngành còn xảy ra lỗi kết nối, chậm đồng bộ dữ liệu; Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn thấp, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Một bộ phận người dân chưa thành thạo kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Chưa có công chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại xã.

(Phụ lục số 10B, 11B kèm theo)

3. Về bảo đảm nguồn lực tài chính hoạt động của hệ thống chính trị

3.1. Về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước

- UBND xã Bình Lư đã chủ động triển khai công tác phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Việc phân bổ ngân sách được thực hiện trên nguyên tắc: Bảo đảm đúng nhiệm vụ chi theo phân cấp ngân sách; Ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết; Bảo đảm hoạt động thường xuyên của bộ máy chính quyền và hệ thống chính trị; Gắn phân bổ ngân sách với chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị; Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Trong quá trình phân bổ dự toán, UBND xã tập trung ưu tiên nguồn lực cho: Hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; Thực hiện các chính sách an sinh xã hội; Các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; Hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Nguồn ngân sách được phân bổ cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp; bảo đảm duy trì hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

3.2. Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách

Chỉ đạo giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, 2026 trên địa bàn xã; làm tốt công tác thu, chi ngân sách đảm bảo theo quy định.

(Phụ lục số 12B kèm theo)

4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản công

4.1. Kết quả xử lý, sử dụng cơ sở nhà đất, trang thiết bị, tài sản công

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; việc phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực này được thực hiện theo đúng Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND, ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu. UBND xã đã ban hành các văn bản cụ thể hóa để tổ chức thực hiện²¹. Việc xử lý, điều chuyển, giao tài sản công trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy định.

Công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở nhà, đất được triển khai hiệu quả; đến nay, tổng số 08 trụ sở thuộc đất trụ sở làm việc đã được bố trí cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và Trung tâm Hội nghị - Văn hóa xã; 05 trụ sở thuộc đất công trình sự nghiệp được bố trí làm trường học và trụ sở Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

Đối với 05 cơ sở nhà, đất do UBND tỉnh chuyển giao về địa phương quản lý²², xã đã chủ động triển khai các bước khảo sát, kết nối và làm việc với các doanh nghiệp để thống nhất phương án quản lý, khai thác và đầu tư. Hiện nay, các cơ sở này đều đã có doanh nghiệp quan tâm, tham gia khảo sát, xây dựng phương án khai thác, đầu tư, cụ thể: khu vườn ươm thuộc Trạm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp Tam Đường đang được triển khai xây dựng làng nghề miền đông truyền thống trên nền tảng số; khu vườn ươm giống cây nông, lâm nghiệp, cây ăn quả thuộc Trạm quản lý bảo vệ rừng Tam Đường đang thu hút doanh nghiệp đầu tư “Happy Farm” nằm trong chuỗi trải nghiệm, tham quan của Cung đường tình yêu; các khu trại thực nghiệm gia cầm và trại giống thực nghiệm (trại lợn) đã có doanh nghiệp khảo sát, đề xuất đầu tư khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đối với trạm thực nghiệm của Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học và công nghệ, xã đang phối hợp với đối tác nghiên cứu xây dựng phương án hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo Bình Lư, phục vụ thí điểm và chuyển

²¹ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 về thành lập Hội đồng định giá tài sản.

²² (1) Khu vườn ươm thuộc Trạm khuyến nông và DVNN Tam Đường - Trung tâm khuyến nông và KTNN, NT thuộc sở Nông nghiệp và Môi trường; (2) Vườn ươm giống cây nông, lâm nghiệp, cây ăn quả thuộc trạm quản lý bảo vệ rừng Tam Đường - Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc Sở Nông nghiệp Môi trường; (3) Trại thực nghiệm gia cầm - Trung tâm GDNN- GDTX Tam Đường thuộc Sở Giáo dục; (4) Trại giống thực nghiệm (trại lợn) trung tâm GDNN-GDTX Tam Đường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; (5) Trạm thực nghiệm của Trung tâm kiểm định và PTKH và CN thuộc sở Khoa học và Công nghệ.

giao các ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. Qua đó, từng bước đưa các tài sản vào khai thác thực tế, nâng cao hiệu quả sử dụng, đồng thời tạo nguồn lực phát triển kinh tế cho địa phương.

Công tác quản lý tài sản công là phương tiện, máy móc, thiết bị được quan tâm chỉ đạo thực hiện chặt chẽ. Đối với tài sản là phương tiện, hiện có 03 xe ô tô với nguyên giá 2.866.562.788 đồng, giá trị còn lại đến ngày 31/12/2025 là 1.219.249.662 đồng (*trong đó có 02 xe đã hỏng, không sử dụng được*). Đối với tài sản là máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ, toàn xã hiện có 803 tài sản thiết bị văn phòng (máy tính, máy in, điều hòa, tủ tài liệu, bàn ghế...), các tài sản đều được thực hiện bàn giao đầy đủ, đúng quy định²³. Việc bố trí, sử dụng tài sản được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định, đáp ứng yêu cầu hoạt động của các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp.

Ban Thường vụ Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã rà soát, đề xuất phương án xử lý đối với trụ sở, tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính. Hiện có 02 trụ sở đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý: Trụ sở UBND thị trấn (cũ) đã xuống cấp, không còn khả năng sử dụng, đề xuất chuyển Trung tâm Phát triển quỹ đất để tổ chức bán đấu giá; trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ) trước đây bố trí cho Ban Chỉ huy Quân sự xã sử dụng, đến thời điểm 15/3/2026 không còn nhu cầu, UBND xã đề xuất chuyển Trung tâm Phát triển quỹ đất để cho thuê hoặc bán đấu giá²⁴ theo quy định.

4.2. Các điều kiện đảm bảo vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp

Cơ sở vật chất, trụ sở làm việc: Kế thừa trụ sở làm việc của huyện Tam Đường (cũ), Đảng ủy đã chỉ đạo sắp xếp, bố trí các trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tập trung, bảo đảm diện tích làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Hệ thống phòng làm việc, phòng tiếp công dân, bộ phận “Một cửa”, kho lưu trữ hồ sơ, hội trường tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Các công trình phụ trợ như điện, nước, sân bãi, nhà xe,..., an ninh trật tự được duy trì bảo đảm phục vụ hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

²³ Các tài sản hư hỏng, không còn khả năng sử dụng được ghi nhận rõ trong biên bản bàn giao.

²⁴ Báo cáo số 39/BC-UBND, ngày 25/07/2025 về rà soát, đánh giá tình hình bố trí, sắp xếp, xử lý, cải tạo trụ sở khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính của UBND xã Bình Lư; Báo cáo số 254/UBND-KT, ngày 11/8/2025 về báo cáo tình hình bàn giao, quản lý, sắp xếp, bố trí xử lý tài sản công, trụ sở chính quyền các cấp; Báo cáo số 375/UBND-KT, ngày 27/8/2025 về báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; Báo cáo số 458/UBND-KT, ngày 18/9/2025 về báo cáo đề xuất giao tài sản công dôi dư do sắp xếp không có nhu cầu sử dụng trên địa bàn xã Bình Lư; Công văn số 269/UBND-KT, ngày 11/02/2026 về rà soát trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; Báo cáo số 425/UBND-KT, ngày 17/03/2026 về báo cáo đề xuất giao tài sản công dôi dư do sắp xếp không có nhu cầu sử dụng trên địa bàn xã Bình Lư.

Hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị làm việc: Hệ thống điện lưới, mạng internet cáp quang, mạng nội bộ (LAN), wifi công vụ được kết nối ổn định phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Trang thiết bị làm việc cơ bản được bảo đảm gồm máy tính, máy in, máy photocopy, máy scan, chữ ký số và các thiết bị phục vụ hội nghị, hội họp. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được bố trí trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử, thư điện tử công vụ, chữ ký số chuyên dùng được triển khai đồng bộ đến cán bộ, công chức. Việc xử lý văn bản điện tử, trao đổi công việc trên môi trường mạng từng bước thay thế văn bản giấy, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành. Các phần mềm chuyên ngành phục vụ quản lý hộ tịch, đất đai, tài chính - kế toán, cán bộ, bảo hiểm, an sinh xã hội... được khai thác thường xuyên, bảo đảm kết nối liên thông với cấp trên.

Hệ thống phòng họp trực tuyến: Xã có các phòng họp kết nối trực tuyến, đáp ứng yêu cầu tổ chức hội nghị, giao ban, tập huấn, quán triệt nghị quyết. Thiết bị gồm màn hình, micro, âm thanh, đường truyền internet cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức họp trực tuyến từ Trung ương, tỉnh.

Dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Xã đã triển khai khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, xác thực thông tin công dân và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành từng bước được cập nhật, đồng bộ như: hộ tịch điện tử, bảo hiểm xã hội, đất đai, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, quản lý cán bộ, tài chính - ngân sách. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm giấy tờ, giảm thời gian giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

4.3. Chính sách của địa phương hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp, thực hiện mô hình tổ chức mới

Lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng quy định. Cụ thể, tổng số cán bộ, công chức nghỉ chế độ thôi việc và nghỉ hưu theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP là 07 người (Văn phòng HĐND - UBND 01 người; Phòng Kinh tế 02 người; Phòng Văn hóa - Xã hội 03 người; MTTQ xã 01 người). Tổng số tiền đã chi trả là 6.491.824.000đ (khối chính quyền 06 người: 5.575.813.000 đồng; khối đoàn thể 01 người nghỉ số tiền là 916.011.000 đồng).

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 113/2025/NQ-HĐND ngày 28/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại các xã, xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên

địa bàn tỉnh Lai Châu: xã có 03 cán bộ, công chức được hỗ trợ với tổng kinh phí 10.800.000đồng: Khối đảng 02 người, kinh phí 7.200.000 đồng; UBND 01 người (Văn Phòng HĐND và UBND) với tổng kinh phí 3.600.000 đồng.

4.4. Những khó khăn, vướng mắc

- Một số hạng mục nhà ở đất xuống cấp, chưa được xử lý kịp thời do phụ thuộc thẩm quyền cấp trên.

- Tài sản tiếp nhận sau sáp nhập không đồng bộ, trong đó có tài sản hư hỏng (02/03 xe ô tô), ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng.

- Việc xử lý tài sản dôi dư, tài sản hư hỏng còn chậm do quy trình, thủ tục phức tạp, phải xin ý kiến nhiều cấp.

- Nguồn kinh phí hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị.

(Phụ lục số 11A kèm theo)

5. Số hóa tài liệu, lưu trữ

5.1. Công tác số hóa tài liệu, lưu trữ, tạo lập dữ liệu

Công tác số hóa tài liệu, lưu trữ tại xã Bình Lu thời gian qua được quan tâm chỉ đạo, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và cải cách hành chính.

Công tác số hóa tài liệu, lưu trữ, tạo lập dữ liệu: xã chỉ đạo cơ quan, bộ phận chuyên môn tổ chức rà soát, phân loại hồ sơ, tài liệu hành chính; từng bước thực hiện số hóa văn bản, hồ sơ công việc, hồ sơ thủ tục hành chính và dữ liệu chuyên ngành theo quy định. 100% văn bản đến, văn bản đi được xử lý trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử (Trừ văn bản mật). Việc lưu trữ hồ sơ điện tử được thực hiện song song với lưu trữ hồ sơ giấy theo quy định.

Mức độ bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin: xã đã triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình quản lý, sử dụng dữ liệu điện tử; quán triệt cán bộ, công chức chấp hành quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn thông tin mạng. Nhìn chung, dữ liệu và hồ sơ điện tử cơ bản được quản lý an toàn; chưa xảy ra trường hợp mất dữ liệu hoặc lộ lọt thông tin nghiêm trọng.

Những khó khăn, vướng mắc: Khối lượng hồ sơ, tài liệu cần số hóa lớn, nhiều tài liệu lưu trữ lâu năm; thiếu nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, lưu trữ số và chuyển đổi số.

Yêu cầu đặt ra trong thời gian tới: Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị lưu trữ và bảo mật dữ liệu; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức.

5.2. Việc sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, hồ sơ điện tử

- Xã đã triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị và chính quyền địa phương.

- 100% lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và công chức chuyên môn được cấp tài khoản xử lý văn bản điện tử; **văn** bản điện tử được trao đổi thường xuyên giữa xã với các cơ quan cấp trên và các đơn vị liên quan. Việc sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử và hồ sơ điện tử đã góp phần: rút ngắn thời gian xử lý công việc; **giảm** sử dụng văn bản giấy; **nâng** cao hiệu quả quản lý, điều hành; **tăng** tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; Phục vụ hiệu quả công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số tại địa phương.

6. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số

6.1. Tình hình đầu tư trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin

Đảng ủy xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng hạ tầng số, phát triển cơ sở dữ liệu và ứng dụng phần mềm quản lý trên địa bàn, thực hiện rà soát, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số tại địa phương²⁵, trong đó tập trung nâng cấp đường truyền, bảo đảm kết nối mạng ổn định, trang bị chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức; từng bước trang bị máy tính có cấu hình đáp ứng yêu cầu và các thiết bị làm việc thiết yếu. Đường truyền và kết nối mạng ổn định, 100% cán bộ, công chức đã có chữ ký số để thực hiện nhiệm vụ; Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu cho cán bộ, công chức; đã lắp đặt đường truyền mạng để thiết lập cho máy tính chuyên dùng mật đảm bảo yêu cầu.

100 % các bản trên địa bàn xã đã phủ sóng mạng 4G, đảm bảo nhu cầu thông tin và truy cập Internet của người dân. Góp phần vào phủ rộng tiện ích của chuyển đổi số, ứng dụng số vào các hoạt động của đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội (Trên địa bàn xã có 02 trạm BTS phủ sóng 5G, trên 160 trạm BTS phủ sóng mạng 4G).

6.2. Mức độ chuyển đổi số của địa phương đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp

Việc thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực và trong công tác tổ chức xây dựng Đảng được quan tâm triển khai. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số. Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, nâng cấp; hệ thống mạng internet, máy tính, phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số được trang bị phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, HĐND, UBND

²⁵ Bổ trí 500 triệu nguồn vốn được UBND tỉnh giao để mua sắm, nâng cấp trang thiết bị làm việc, trong đó ưu tiên bố trí cho Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo đồng bộ theo quy định, kinh phí.

xã và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, kết nối hợp trực tuyến được triển khai thường xuyên, giúp giảm thời gian xử lý công việc, nâng cao tính kịp thời trong trao đổi thông tin. Công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số được chú trọng; duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy trình, bảo đảm thời gian theo quy định; tăng cường tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn²⁶. Dữ liệu dân cư, hộ tịch, bảo hiểm, y tế, giáo dục, an sinh xã hội từng bước được số hóa, cập nhật, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ tốt hơn công tác quản lý và giải quyết thủ tục cho người dân.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, du lịch, việc quảng bá sản phẩm địa phương, ứng dụng mạng xã hội, sàn thương mại điện tử và nền tảng số bước đầu được người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh quan tâm áp dụng.

- Cấp ủy, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng máy móc, thiết bị cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp như máy làm đất, máy tuốt lúa, máy sấy nông sản; khuyến khích phát triển các tổ hợp tác, liên kết sản xuất. Đồng thời, từng bước áp dụng quy trình chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học; sử dụng men vi sinh xử lý chất thải, lắp đặt cảm biến nhiệt độ chuồng trại để kiểm soát dịch bệnh. Một số hộ dân tại các bản Tân Bình, Hưng Bình, Nà Đa... đã ứng dụng camera giám sát chuồng trại qua điện thoại, góp phần tiết kiệm nhân công, giảm thiểu rủi ro.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bán hàng và thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai mô hình “chợ số” tại Chợ Tam Đường, đến nay trên 95% các hộ sản xuất kinh doanh tại chợ đã sử dụng tài khoản để thanh toán; khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Đảng ủy xã đã lãnh đạo, định hướng phát huy tiềm năng du lịch sinh thái, văn hóa các dân tộc Thái, Dao, Mông...; khuyến khích các hộ kinh doanh du lịch, homestay ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng mạng xã hội. Tăng cường hướng dẫn xây dựng nội dung truyền thông, quảng

²⁶ Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ 01/7/2025 đến thời điểm báo cáo:

+ Tổng số TTHC: 399 thủ tục; số lượng TTHC trực tuyến toàn trình: 43 thủ tục, một phần, trực tiếp: 356 thủ tục.

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận theo kỳ báo cáo là: 4754 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết trước hạn 4583 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 154 hồ sơ. Số hồ sơ đang giải quyết đúng hạn 17 hồ sơ, số hồ sơ quá hạn 0 hồ sơ.

+ Việc số hóa, cập kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu: Tỷ lệ số hóa đạt 96,06 %, tỷ lệ cập kết quả điện tử đạt 94,19%, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu: 96,17%.

bá hình ảnh văn hóa, sản phẩm OCOP, trải nghiệm du lịch cộng đồng. Các hộ sản xuất, kinh doanh từng bước ứng dụng mã QR trong giới thiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; mở rộng tiêu thụ qua các kênh trực tuyến, giảm phụ thuộc vào trung gian. Qua đó góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng dịch vụ - du lịch, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và lao động, cải thiện thu nhập cho người dân.

- Tăng cường thương mại điện tử và thanh toán số: UBND xã thành lập nhóm “Bình Lư Digital” để trao đổi, hướng dẫn và phối hợp triển khai chuyển đổi số; hỗ trợ người dân đăng ký gian hàng trên sàn thương mại điện tử, góp phần thúc đẩy tiêu thụ nông sản. Đã tổ chức 5 buổi tập huấn với gần 1.000 lượt ng tham gia xây kênh live stream bán hàng trên sàn Thương mại điện tử, đã tạo ra hơn 20 nhà bán hàng có doanh thu ổn định. Nhóm Bình Lư Digital xây dựng kế hoạch 1 tháng tổ chức 2 lần tập huấn miễn phí, phấn đấu cuối năm 2026 sẽ có trên 100 tiktoker và trên 100 nhà bán hàng có thu nhập ổn định. Trong quý I/2026, Bình Lư Digital đã đạt doanh số bán hàng trên 6,6 tỷ đồng; Bình Lư là một trong những xã được Tiktokshop Việt Nam lựa chọn xây dựng xã Thương mại điện tử vào năm 2026. Hiện đang triển khai xây dựng Làng nghề truyền thống (miền dong) Bình Lư trên nền tảng số.

Trong công tác tổ chức xây dựng Đảng: xã đã quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và xử lý công việc; sử dụng phần mềm quản lý đảng viên, cập nhật hồ sơ đảng viên, trao đổi văn bản điện tử,... Việc số hóa tài liệu, hồ sơ lưu trữ của Đảng, quản lý văn bản đi - đến được thực hiện theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng công tác văn phòng cấp ủy. Tăng cường sử dụng nhóm zalo công việc²⁷, nền tảng số để thông tin, gửi văn bản, trao đổi nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt và công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng.

Cấp ủy, chính quyền xã đã ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ chuyển đổi số. Đồng thời, quan tâm củng cố, nâng cao vai trò các Tổ công nghệ số cộng đồng tại 35/35 bản; thành lập tổ chỉ đạo và các tổ công nghệ số cộng đồng bảo đảm đủ thành phần, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng công nghệ số. Đặc biệt, cấp ủy, chính quyền đã chủ động tổ chức 03 lớp tập huấn, hướng dẫn và khuyến khích cán bộ, công chức ứng dụng AI trong thực thi công vụ; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quan tâm hỗ trợ kinh phí sử dụng bản quyền các công cụ, trợ lý AI như ChatGPT, NotebookLM, Gemini... phục vụ công tác chuyên môn. Hiện đang đặt hàng với đơn vị công nghệ việc xây dựng trợ lý AI theo vị trí việc làm. Một số ứng dụng AI đã được triển khai trong soạn thảo, xử lý văn bản, tra cứu thông tin, tổng hợp báo cáo, bước đầu nâng cao năng suất, chất lượng công việc. Mô hình trợ lý

²⁷Nhóm Bí thư chi đảng bộ xã Bình Lư; Thông báo dự họp bí thư chi bộ; ...

ảo, chatbot hỗ trợ tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân đang được hình thành theo hướng thí điểm; đồng thời, AI bước đầu được nghiên cứu ứng dụng trong phân tích dữ liệu, dự báo, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ở một số lĩnh vực. Việc ứng dụng AI góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm áp lực cho đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; nhận thức và kỹ năng sử dụng AI của cán bộ, công chức từng bước được nâng lên.

7. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị sau khi vận hành hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp

Cấp ủy, chính quyền xã đã duy trì nghiêm túc chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định; định kỳ hằng tháng ban hành lịch tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc trực tiếp tiếp dân, đối thoại với Nhân dân. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền; hạn chế tình trạng chuyển đơn lòng vòng. Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đạt yêu cầu; cơ bản không để tồn đọng kéo dài, không phát sinh “điểm nóng”. Nội dung giải quyết được chú trọng bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, có căn cứ pháp lý; tăng cường đối thoại, hòa giải ngay từ cơ sở. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết vụ việc được tăng cường; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp công dân, xử lý đơn thư được nâng lên; thái độ phục vụ có chuyển biến tích cực. Kết quả:

- Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Quy định Bí thư Đảng ủy xã tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân (*Quy định số 05-QĐ/ĐU, ngày 14/7/2025, Quy định số 17-QĐ/ĐU, ngày 17/3/2026*). Năm 2025, tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã với Nhân dân bản Huổi Ke, có 85 người tham dự với 13 ý kiến; năm 2026 tổ chức đối thoại với nhân dân bản Chu Va 6, Chu Va 8, có 65 người tham dự với 12 ý kiến. Đồng chí Bí thư Đảng ủy thực hiện tiếp công dân định kỳ 02 buổi/tháng theo quy định, từ 01/7/2025 đến nay, tổ chức tiếp 02 lượt công dân với 02 vụ việc; Đảng ủy tiếp nhận 06 đơn kiến nghị, tố cáo của công dân (*01 đơn kiến nghị, 05 đơn tố cáo*), trong đó 02 đơn không thuộc thẩm quyền, 01 đơn mạo danh, 02 đơn đã giải quyết xong, 01 đơn công dân xin rút đơn.

- Thường trực HĐND xã đã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức 04 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ của HĐND xã tại 12 cụm dân cư, thu hút trên 3.000 lượt cử tri tham dự; ghi nhận 321 ý kiến, kiến nghị. Trong đó: có 303 ý kiến đã được đại diện Lãnh đạo UBND, Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND tỉnh trả lời, giải trình, làm rõ ngay tại hội nghị; 05 ý kiến thuộc thẩm quyền cấp tỉnh đã được tổng hợp, chuyển cấp có thẩm quyền xem xét; 13 ý kiến thuộc cấp xã giải trình và giải quyết; đến nay đã giải quyết xong 18 ý kiến, đạt 100%. Thường trực HĐND xã đã ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hằng

tháng, niêm yết công khai và thông báo rộng rãi đến Nhân dân. Đến nay, không có công dân đến liên hệ với Thường trực HĐND xã để yêu cầu giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo. HĐND xã đã tích cực phối hợp với UBND xã và các ban, ngành liên quan rà soát, giải quyết các đơn thư, vụ việc tồn đọng từ các năm trước²⁸; nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

- UBND xã tiếp công dân định kỳ 50 cuộc = 50 vụ việc; tiếp nhận, xử lý và giải quyết tổng số 52 đơn (đề nghị, kiến nghị, phản ánh 45 đơn; khiếu nại 05 đơn; tố cáo 02 đơn). Đơn thuộc thẩm quyền 45 đơn, đơn không thuộc thẩm quyền 07 đơn thực hiện chuyển đơn theo quy định. Đến nay, giải quyết xong dứt điểm 45 đơn (43 đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh; 01 đơn khiếu nại; 01 đơn tố cáo), 07 đơn đang trong quá trình giải quyết.

(Phụ lục số 13B kèm theo)

8. Cách làm hay, mô hình sáng tạo

Trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cấp ủy, chính quyền xã Bình Lư đã triển khai một số mô hình, cách làm mới bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, có khả năng nhân rộng.

1) Đổi mới phương thức điều hành, chuyển mạnh từ tư duy “lãnh đạo, quản lý” sang tư duy “quản trị, đồng hành và sẻ chia”, coi người dân và doanh nghiệp vừa là đối tượng phục vụ, vừa là chủ thể tham gia cùng chính quyền trong quá trình hoạch định và phát triển địa phương.

2) Xây dựng “văn hóa lãnh đạo truyền cảm hứng”. Cấp ủy, chính quyền chú trọng xây dựng môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, gần gũi, khuyến khích cán bộ phát huy năng lực, sở trường, tạo động lực để đội ngũ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới và cống hiến bằng tinh thần trách nhiệm, khát vọng phát triển quê hương chứ không chỉ thực hiện nhiệm vụ theo mệnh lệnh hành chính.

3) Thành lập Ban Đồng hành cùng doanh nghiệp, chủ động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, minh

²⁸ Giải quyết dứt điểm tranh chấp ao Tranh Yên cạnh trụ sở Bình Lư cũ, tồn tại từ năm 2015, nhận được sự đồng thuận của các hộ dân liên quan. Giải quyết xong tranh chấp lối đi chung giữa gia đình ông Quỳnh Ngừng và ông Sinh (từ năm 2007), ổn định lâu dài quyền sử dụng lối đi của các hộ. Xử lý dứt điểm tranh chấp lối đi chung tại bản Tông Păn, góp phần củng cố đoàn kết cộng đồng. Phối hợp giải quyết khoảng 70% các ý kiến, kiến nghị liên quan đến gói thầu số 7, đoạn đường nối cao tốc Hà Nội - Lào Cai đi qua địa bàn, đáp ứng yêu cầu bức thiết của Nhân dân về an toàn giao thông và hạ tầng. Chấn chỉnh, lập lại trật tự vỉa hè tại khu chợ cũ và chợ mới, bảo đảm mỹ quan đô thị; đồng thời rà soát, đề xuất phương án sử dụng toàn bộ ki-ốt tại chợ cũ, tránh lãng phí tài sản Nhà nước. Xử lý kịp thời các tồn tại của nghĩa trang Km2, giải quyết dứt điểm các ý kiến của Nhân dân bản Tân Bình và bản Hưng Bình về vấn đề nghĩa trang tồn đọng từ năm 2020, được Nhân dân đồng thuận cao. Hoàn thành rà soát quỹ đất 5% của 3 xã cũ và các vị trí đất dôi dư, xây dựng phương án quản lý, sử dụng hiệu quả, bảo đảm đúng quy định và phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

bach, củng cố niềm tin và thu hút nguồn lực cho phát triển.

4) Thành lập Ban Chỉ đạo công tác truyền thông, định hướng thống nhất nội dung, tổ chức tuyên truyền đa nền tảng, đa kênh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các kênh truyền thông số như: fanpage “Công thông tin điện tử xã Bình Lư”, “Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bình Lư”, “Trên đỉnh Hoàng Liên” và các kênh TikTok “Bình Lư vươn mình”, “Bình Lư 360”; sử dụng các nhóm zalo tại các bản để truyền tải thông tin nhanh, kịp thời. Các tin, bài, video đăng trên các nền tảng mạng xã hội thu hút trên 8,7 triệu lượt xem; có 60 tin, bài đăng tải trên các cơ quan báo chí Trung ương như: VTV, VOV, Vietnamnet, Dân Việt, Tuổi Trẻ, Tiền Phong... và Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lai Châu, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực.

5) Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC); thúc đẩy ứng dụng AI trong xử lý công việc hằng ngày, sản xuất các sản phẩm truyền thông như podcast, bản tin âm thanh, video ngắn kết hợp dẫn hiện trường góp phần nâng cao chất lượng, tính hấp dẫn và khả năng tiếp cận thông tin; phát triển mô hình “Bình Lư Digital”, thương mại điện tử, livestream bán hàng, từng bước hình thành các nền tảng số trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

Ngay sau khi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đi vào vận hành từ ngày 01/7/2025, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt trong tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, với tinh thần chuyển nhanh, mạnh, toàn diện từ “lãnh đạo, quản lý” sang “quản trị, đồng hành và sẻ chia”. Đồng thời, đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng xây dựng văn hóa lãnh đạo truyền cảm hứng, lấy tạo động lực, khơi dậy khát vọng phát triển làm trung tâm, từng bước hình thành một môi trường làm việc chủ động, sáng tạo, trách nhiệm và hướng tới phục vụ Nhân dân.

Bình Lư đã sớm định vị rõ vai trò, vị trí là địa bàn cửa ngõ, có tiềm năng, lợi thế nổi trội, từ đó chủ động xác lập tầm nhìn, định hướng phát triển dài hạn; hoàn thành Quy hoạch chung và ban hành các nghị quyết chuyên đề trọng tâm (về du lịch, nông nghiệp, chuyển đổi số...), xác định rõ hướng đi chiến lược cho giai đoạn phát triển mới. Đây là nền tảng quan trọng để tổ chức bộ máy vận hành không chỉ ổn định mà còn gắn chặt với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Việc thành lập, kiện toàn tổ chức bộ máy được triển khai kịp thời, đúng tiến độ; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được rà soát, quy định rõ ràng, bảo

đảm vận hành thông suốt. Công tác cán bộ được thực hiện linh hoạt, phù hợp thực tiễn; chú trọng phát huy tối đa năng lực, sở trường của từng cán bộ, đồng thời khơi dậy tinh thần trách nhiệm, khát vọng cống hiến vì lợi ích chung. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản ổn định, yên tâm công tác, từng bước thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình mới.

Công tác phân cấp, phân quyền được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao tính chủ động của cấp xã trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương. Các chương trình, chính sách được triển khai nhanh hơn, sát thực tiễn hơn, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được đề cao. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ngày càng chặt chẽ, giảm chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Công tác kiểm tra, giám sát được đổi mới theo hướng tăng cường giám sát thường xuyên, kịp thời phát hiện, phòng ngừa sai phạm.

Công tác truyền thông được quan tâm đẩy mạnh với nhiều cách làm đổi mới, linh hoạt, góp phần lan tỏa mạnh mẽ tinh thần, ý nghĩa của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Qua đó, không chỉ bảo đảm bộ máy vận hành ổn định, thông suốt mà còn từng bước củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển, tạo động lực mới cho địa phương, bước đầu khẳng định tính đúng đắn, phù hợp và hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong thực tiễn ở Bình Lục.

1.2. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan*: Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai trong điều kiện có sự lãnh đạo, chỉ đạo rất quyết liệt, thường xuyên, sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ quan Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ và liên tục được cập nhật, bổ sung theo thực tiễn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đồng thời, trước thời điểm vận hành chính thức, Trung ương và tỉnh đã tổ chức vận hành thử nghiệm, giúp các địa phương làm quen với quy trình, phương thức hoạt động mới, hạn chế sự lúng túng trong giai đoạn đầu triển khai.

Nguyên nhân chủ quan: Cấp ủy, chính quyền xã đã chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo; sớm định vị vai trò, xác lập tầm nhìn, định hướng phát triển và ban hành các nghị quyết chuyên đề, tạo nền tảng để bộ máy vận hành gắn với mục tiêu phát triển. Công tác cán bộ được triển khai phù hợp, phát huy năng lực, sở trường, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến của đội ngũ; phát huy tốt vai trò của người đứng đầu trong thực hiện.

Đồng thời, sự đoàn kết, đồng thuận trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân,

cùng với công tác tuyên truyền, truyền thông được đổi mới, đã tạo niềm tin và sự ủng hộ cao đối với mô hình mới; góp phần quan trọng bảo đảm bộ máy hoạt động ổn định, thông suốt và từng bước phát huy hiệu quả.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Một số vị trí việc làm chưa được bố trí đủ; chất lượng tham mưu của một bộ phận cán bộ chưa cao; năng lực đội ngũ chưa đồng đều, một số cán bộ, công chức còn hạn chế về chuyên môn, nhất là các lĩnh vực mới, phức tạp (đất đai, xây dựng, chuyển đổi số...), còn lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ.

Tư duy, phương thức làm việc của một bộ phận cán bộ, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa thực sự đổi mới để theo kịp yêu cầu quản trị trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, còn chịu ảnh hưởng bởi thói quen làm việc hành chính truyền thống, dẫn đến việc triển khai một số nhiệm vụ chưa thật sự linh hoạt, chủ động và quyết liệt. Việc kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; trang thiết bị, nguồn lực tài chính còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Nguyên nhân

Mô hình chính quyền hai cấp mới triển khai, quá trình chuyển đổi còn cần thời gian hoàn thiện. Biên chế còn thiếu, công tác bố trí, sắp xếp cán bộ chưa thật sự đồng bộ; một bộ phận cán bộ chưa kịp thích ứng với yêu cầu mới. Nguồn lực đầu tư, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Năng lực phân tích, dự báo và xây dựng kịch bản tăng trưởng còn hạn chế. Điều kiện thực tiễn của địa phương còn khó khăn, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu.

Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; thiếu nguồn nhân lực có trình độ chuyên sâu về công nghệ. Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, người dân còn hạn chế; nguồn kinh phí đầu tư còn thiếu.

Một số cấp ủy, chi bộ chưa thực sự sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo; việc tổ chức thực hiện chưa đồng đều. Ý thức tự phê bình, phê bình ở một số chi bộ chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Thực tiễn triển khai tại Bình Lư cho thấy, bài học cốt lõi là phải chuyển nhanh, chuyển mạnh, chuyển toàn diện từ tư duy “lãnh đạo, quản lý” sang “quản trị, đồng hành và sẻ chia”, và sự chuyển đổi này phải diễn ra đồng bộ từ đội ngũ lãnh đạo chủ chốt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Công tác vận hành bộ máy theo mô hình mới đòi hỏi sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, nhất là việc ban hành kịp thời các văn bản cụ thể hóa chủ trương của cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

Chú trọng công tác chính trị, tư tưởng, việc chuẩn bị tâm thế vững vàng cho đội ngũ cán bộ, công chức thông qua tuyên truyền, quán triệt sâu rộng là yếu tố then chốt giúp ổn định tư tưởng, đảm bảo sự đồng thuận và phát huy tinh thần trách nhiệm của cán bộ khi chuyển đổi mô hình.

Cùng với đó, cần xã hội hóa quá trình quản trị địa phương, công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, đất đai, chủ trương, kết quả thực hiện để người dân, doanh nghiệp tham gia, giám sát và đồng hành, qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và xã hội.

Một kinh nghiệm quan trọng khác là xây dựng và lan tỏa văn hóa lãnh đạo truyền cảm hứng, khơi dậy khát vọng phát triển và cống hiến trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, biến khát vọng xây dựng địa phương trở thành mục tiêu chung, tạo động lực nội sinh mạnh mẽ. Phải xây dựng được môi trường làm việc thực sự tích cực, minh bạch, nhân văn và truyền cảm hứng, nơi mỗi cán bộ, đảng viên yên tâm công tác, tin tưởng vào tổ chức và có động lực phấn đấu, cống hiến; tạo lập môi trường để cán bộ “muốn làm, dám làm, dám cống hiến và được ghi nhận”. Khi đội ngũ cán bộ thực sự có niềm tin, có động lực và được trao cơ hội, thì sẽ hình thành một lực lượng “có tâm, có tầm, có khát vọng”, sẵn sàng hết lòng, hết sức vì Nhân dân và sự phát triển của địa phương.

Bình Lu thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ”: “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ quy trình” trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị đã nâng cao tính chủ động, xóa bỏ tư tưởng đùn đẩy trách nhiệm và tạo sự thông suốt trong thực thi công vụ; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả đầu ra; đồng thời đặc biệt coi trọng vai trò của đội ngũ cán bộ thôn, bản như “cầu nối” chuyển hóa chủ trương đến người dân.

Đổi mới phương thức quản trị, ứng dụng công nghệ đầy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành không chỉ giúp hiện đại hóa nền hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục mà còn đảm bảo tính công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, bài học mang tính quyết định là phải sớm định vị rõ không gian phát triển, xác lập tầm nhìn và chiến lược dài hạn ngay từ đầu, tạo nền tảng để bộ máy vận hành thống nhất, thông suốt và hiệu quả.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026 - 2031

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thông tin, tuyên truyền, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, chính quyền xã đối với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành theo hướng khoa học, sâu sát cơ sở, gần dân, sát dân; thực hiện nghiêm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã. Chú trọng tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện địa thực tiễn; kết hợp giữa tuyên truyền trực tiếp và trên các nền tảng số (các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp bản, kênh truyền thông số như fanpage “Công thông tin điện tử xã Bình Lư”, “Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bình Lư”, “Trên đỉnh Hoàng Liên” và các kênh TikTok “Bình Lư vươn mình”, “Bình Lư 360”; nhóm zalo tại các bản) để truyền tải thông tin nhanh, kịp thời, hiệu quả.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng hội nghị theo tinh thần Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư, xử lý văn bản điện tử, điều hành công việc trên môi trường số; từng bước hình thành phong cách làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, xử lý những hạn chế, bất cập phát sinh trong quá trình vận hành mô hình mới. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, MTTQ, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân đối với hoạt động của chính quyền xã.

2. Về xây dựng, hoàn thiện đồng bộ quy định, cơ chế vận hành và cải cách hành chính

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc, quy định phân công nhiệm vụ, quy trình phối hợp giữa các cơ quan, bộ phận chuyên môn trong hệ thống chính trị xã bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thông suốt, hiệu quả.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm người đứng đầu; tạo điều kiện để xã chủ động hơn trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, nông nghiệp, an sinh xã hội.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Chuẩn

hóa quy trình xử lý thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của chính quyền.

3. Về sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã theo hướng tiếp tục mở rộng không gian phát triển

Tiếp tục rà soát quy mô dân số, điều kiện tự nhiên, hệ thống giao thông, trình độ phát triển kinh tế - xã hội để đề xuất phương án tổ chức bộ máy phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới. Bảo đảm tổ chức bộ máy xã phù hợp với đặc điểm địa bàn miền núi, nhiều thôn bản, đồng bào dân tộc sinh sống phân tán; nâng cao năng lực điều hành, quản trị và phục vụ Nhân dân.

Quan tâm đầu tư đồng bộ hạ tầng hành chính, công nghệ thông tin, trung tâm điều hành phục vụ công tác quản lý hiện đại, nâng cao chất lượng Trung tâm điều hành thông minh xã (IOC). Tăng cường liên kết phát triển giữa xã Bình Lư với các địa phương lân cận nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng về du lịch, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

4. Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao chất lượng hoạt động (*theo sự chỉ đạo của cấp trên*). Đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao mức độ tự chủ tài chính, tự chủ chuyên môn của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, sáng tạo; khuyến khích cán bộ, viên chức trẻ phát huy tinh thần đổi mới, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển dịch vụ chất lượng cao phục vụ Nhân dân.

5. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và biên chế hệ thống chính trị

Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tư duy đổi mới, gần dân, sát dân và có năng lực quản trị hiện đại. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý nhà nước, kỹ năng số, kỹ năng điều hành, kiến thức pháp luật và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ trực tiếp giải quyết công việc cho người dân.

Tiếp tục rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ theo vị trí việc làm, năng lực thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ; khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; thực hiện hiệu quả nguyên tắc “6 rõ” trong thực thi công vụ nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Quan tâm xây dựng cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, quản lý đất đai, nông nghiệp công nghệ cao về công tác tại địa phương.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo sản phẩm, kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Có cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

6. Về xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ

Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, liên thông, dùng chung”. Hoàn thiện hạ tầng số, mạng truyền số liệu chuyên dùng, kết nối hội nghị trực tuyến, trung tâm điều hành thông minh phục vụ quản lý, điều hành.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các phương pháp quản trị hiện đại trong hoạt động của hệ thống chính trị. Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; nâng cao tỷ lệ xử lý văn bản điện tử, chữ ký số và hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Từng bước nâng cao năng suất lao động, giảm thời gian xử lý công việc, góp phần cải cách chính sách tiền lương khu vực công.

Triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”, tổ công nghệ số cộng đồng, các nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến và kinh tế số. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu chuyên ngành.

7. Về tháo gỡ điểm nghẽn, giải phóng nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, tiếp cận đất đai và nguồn vốn đầu tư. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, giáo dục, y tế và hạ tầng phục vụ sản xuất. Nâng cao chất lượng Ban Đồng hành cùng doanh nghiệp xã; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển sản xuất, mở rộng thị trường.

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương về nông nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ. Tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp. Duy trì hoạt động Ban Điều hành tăng trưởng 2 con số xã. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Lư kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét một số nội dung sau:

1) Trên cơ sở tổng kết, 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, kính đề nghị nghiên cứu rà soát, phân loại lại các đơn vị hành chính cấp xã theo quy mô, điều kiện và trình độ phát triển, gắn với nghiên cứu phương án tiếp tục sắp xếp phù hợp, bảo đảm tinh gọn nhưng hiệu quả, giảm chênh lệch lớn giữa các địa phương. Đồng thời, làm cơ sở để bố trí cán bộ và phân bổ nguồn lực đầu tư theo đặc thù từng địa bàn, sớm cụ thể hóa chủ trương của đồng chí Tổng Bí thư về nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở theo hướng áp dụng cơ chế thử thách có thời hạn đối với một số vị trí trọng yếu; tăng luân chuyển ngang và luân chuyển có mục tiêu; bố trí cán bộ theo đặc điểm địa bàn.

2) Sớm ban hành bộ tiêu chí, định hướng xây dựng mô hình “xã, phường xã hội chủ nghĩa” làm cơ sở thống nhất để các địa phương triển khai thực hiện. Trường hợp tiếp tục lựa chọn địa bàn thí điểm, đề nghị xem xét lựa chọn 01 địa phương thuộc khu vực miền núi, gắn với ưu tiên bố trí cơ chế, chính sách và nguồn lực để triển khai đồng bộ các tiêu chí, qua đó tạo thêm cơ sở thực tiễn phục vụ đánh giá, hoàn thiện và nhân rộng mô hình trong thời gian tới.

3) Kính đề nghị nghiên cứu triển khai thí điểm toàn diện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo từng vùng, miền; lựa chọn một số địa phương tiêu biểu để xây dựng mô hình điểm về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đổi mới sáng tạo. Việc triển khai đồng bộ, toàn diện tại một địa bàn cụ thể sẽ tạo ra các sản phẩm, kết quả rõ nét, thực chất trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời tạo cơ sở thực tiễn quan trọng để đánh giá, hoàn thiện mô hình và từng bước nhân rộng phù hợp với đặc điểm từng khu vực, địa bàn.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn xã Bình Lư.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Tiến Thịnh